



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

TPHCM

1. APPLICANT IN VIETNAM KHUU NGOC TAN
Last Middle First

Current Address: 14/28 Ben Chuong Duong P25-Q1 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 05-08-1952 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-27-75 To 09-13-1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LI THI LE CHAU	1953	wife
KHUU NGOC DIEM	1987	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

ORANGE 30-1-90

Kính gửi BA Khắc Minh Thò.

Hôm trước chúng tôi có nhận được thư của Bà, và Bà cho biết Bà đã nhận được hồ sơ của gia đình Khấn Ngọc Tân và Khấn Ngọc VÂN còn hồ sơ gói trước đó có Khấn Ngọc Ngôn, chúng tôi nhận tất cả giấy tờ từ Việt Nam gửi qua chúng tôi đều gửi qua bên như Bà giúp đỡ những ở đây chúng tôi không còn giấy tờ gì của 3 người đó cả nên muốn sponsor từng lớp như thế nào Bà cho biết ý kiến vì tôi không có tiền gì cả xin nhờ Bà chỉ dẫn giúp. Xin cảm ơn Bà sang năm mới chúng tôi xin chúc Bà và gia đình được Vạn sự như ý

Kính Bà
TRẦN HỒNG HẢO²

Mrs. Tran, Hong Hao



To: KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

VA 22205 - 0635

ARLINGTON, VA 22205

FEB 02 1990

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN QUẬN 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số 834 / BN

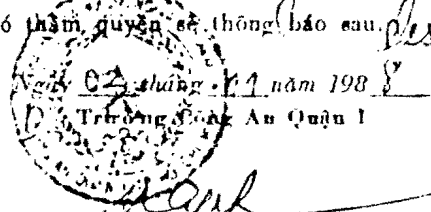
BIÊN NHẬN

CÔNG AN QUẬN 1

Có nhận hồ sơ xin xuất cảnh

Đi: tự nguyện về định cư tại Mỹ
Của Ông, Bà: Trần Ngọc Tấn

Địa chỉ: TK 14 / 28 Bàu Cánh Dương
Khi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau. Đ



Trần Ngọc Tấn

TRUNG VIỆC
HÀNH PHÚC
LÍNH NHÂN DÂN
40997
12-11-00



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020400727

Họ tên LÍ THỊ LÊ CHU



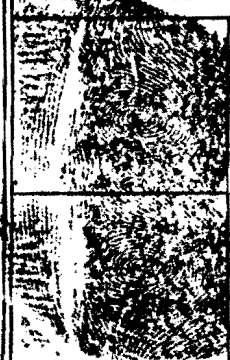
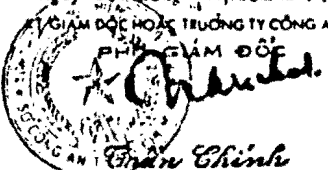
Sinh ngày 22-04-1953

Nguyên quán Phước Nhuận,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 309/3 CồGiăng,

Phước Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
		DẤU VẾT NGIỀNG HOẶC IN HÌNH	
		Seo chấm cách 0,3cm trên sau đuôi mắt trái.	
NGƯỜI TRỎ TRÁI		Ngày 27 tháng 10 năm 1978	
NGƯỜI TRỎ PHẢI			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 026.01.0022

Họ tên: KHUU NGOC TAN



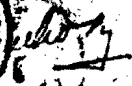
Sinh ngày: 08-5-1952

Nguyên quán: Quận 1,

TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú: TK 14/28, Bờ

C-Dương, QL, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC BI HÌNH	
		Sọc tròn 0,5cm cách 1cm dưới mép phải	
NGON TỐ TRAI		Ngày tháng năm: 6... năm 1984	
NGON TỐ PHẢI		TRƯỞNG TY CÔNG AN  Linh Văn	



LỖ - THỖ - LỄ - CHẤU



KHUÛ - NGOC - DIỄM

TIFFANY REAL ESTATE

16470 Bolsa Chica, Huntington Beach, CA 92649

[714] 846-6621

[213] 592-3393

Kính gửi Bà Khúc Minh Thò

Kính chúc Bà tâm an

chuyển dời 2 lá thổ chủ

2 cháu Khuê Ngọc Tân và

Khuê Ngọc Vân đến văn phòng

ODP xin cảm ơn Bà nhiều.

Đại kính

TRẦN HỮU HẠO

JO ANN Y. KANSHIGE

RES: (714) 963-1020 or (714) 540-4489

Realtor Associate

BỘ NỘI VỤ
CỤC Q.L.T.C
Trại Thủ Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Số 779/GRT

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-8-1977 của Thủ tướng
chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách
đối với binh sĩ, nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ
và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội Vụ số 1 ngày
về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-8-1977 của Thủ
tướng chính phủ.

Thí hành quyết định thứ số: 109 Ngày 15 tháng 8 năm 1980
của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Khuu Ngọc Tân

Ngày, tháng, năm sinh: 1952

Quê quán: Sài Gòn

Trú quán: 39/18 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP: Hồ Chí Minh

Đã làm cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân
sự và các tổ chức hành trị, phản động của chế độ cũ.

~~Hiện nay đang: tổng dân, chiến, tranh, chính, trị, DE4.....~~

- Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ủy ban nhân
dân và công an xã phường: 39/18 Nguyễn Trãi

Thuộc Huyện quận: 01 Tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
về việc quản chế, nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 Ngày (kể từ ngày lấy giấy ra trại)

Tiền và lương: không đi đường sẽ cấp từ trại về đến gia đình.

(Không được cư trú tại thành phố)

Lần tay ngón trỏ phải
Củ: Khuu Ngọc Tân

Ngày 13 tháng 9 năm 1980
Phó HIỆN ANH

Người được cấp
giấy:

Đại úy: Phan Hữu Phúc



Xác nhận
Đ/S có đến 'tỉnh báo'
tại Đại phùng

Ngày 16.09.1980
Chứng 07.12.1



Trần Văn Hùng

SỞ CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐẠI TRƯỞNG DIỆN
03.11.10.1980
CHỖNG Q.L.T.A.

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1952
(Année)

SỐ HIỆU 3570-A
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Khưu-Hgợ-Tân
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Ngày tám tháng năm năm một ngàn chín trăm năm mươi hai
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Saigon đường Ypres
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Khưu-Tung
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Thợ-ký
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Saigon đường Frère Louis
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Đặng-thị-Diêu
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Saigon đường Frère Louis
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariee)	Vợ chánh

Chúng tôi, TÔN-THẤT-HIỆP
(Nous)
Chánh-án Tòa Số-Thẩm Saigon u.n.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông PHAN-VĂN-TRUYỀN
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án số tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Saigon, ngày 8/4/ 1963
T.Ư.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),
Thẩm-Phan,

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 8/4/1963
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

PHAN-VĂN-TRUYỀN

TÔN-THẤT-HIỆP

Quả-tiền :
(Coup)
Biên-chiếu
(Quittance)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 2833B
Quyền



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên LY THI LE CHAU Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh ngày hai mươi hai tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi ba (22.4.1953)
Nơi sinh Saigon, 65 đường Calmette
Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn thị Co	Ly hoai Bui
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	nội trợ	làm công
Nơi thường trú		

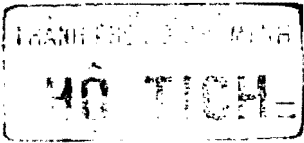
Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
cha khai, 17 tuổi

Người đứng khai ký
Đã ký ngày 24 tháng 4 năm 1953
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 24 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU



H KIM THẢO

T

L2A4 HT3/P3

Phường 25
Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận
Thành phố, tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 013
Quyển số 2/P25

[illegible]

Họ và tên	KHUỖ NGỌC DIỄM		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi lăm, tháng một, năm một chín tám bảy (25.01.1987)			
Nơi sinh	Bệnh viện Phụ Sản			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	KhuỖ Ngọc Tân 1952		Lý Thị Lễ Châu 1953	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt - Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	TK 14/28 Bến-Chương Đường		TK 14/28 Bến-Chương Đường	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai 022013522			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 04 tháng 02 năm 1987

TM/UBND . **Phường 25** ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 04 tháng 02 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND PHƯỜNG 25
CHỦ TỊCH

Đã ký : PHẠM VĂN NAM



VIỆN THƯ KÝ

Phạm Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường 25

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

QĐ số

Huyện, Quận T

Ngày

Tỉnh, Thành phố TP. Hồ Chí Minh

Số 01

Quyển số 01/P25

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Ngọc Tân

Lý Thị Lê Châu

Bí danh

Sinh ngày tháng

08-05-1952

22-07-1953

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Nghề nghiệp

Lương nhân

Bưu nhân

Nơi đăng ký

Trạm trú: TK14/28

309/3 Lê Giang

nhân khẩu

Bến Chương Dương

Phố Phú Nhuận

thường trú

TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 14 tháng 01 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND.

Quản T

Tân

Châu



ỦY-VIÊN TƯU-KÝ

VÕ HỮU THÀNH

Ho Chi Minh city, October, 22th, 1989

THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
BANGKOK 12 - THAILAND

Subject: Request for immigration to the USA under the Orderly Departure Program (O.D.P.).

Dear Sir,

I undersigned : KHUU - NGOC - TAN
Date and place of birth : 08 - 5 - 1952 at Saigon.
Nationality : Viet - Nam
Family status : Married.
Education : 12th Class (High school)
Home address : TK 14/28 Bến Chương Dương F.25, Q.1, TP. HCM.
Before April 30, 1975 : Armed : Regional Army Serial # 72/140.579
Rank : Sub - Lieutenant
Occupation : Political warfare chief section of Battalion
Unit : Battalion 464th Regional Army - Vinh-Loy Province
After April 30, 1975 : Reeducated
Camps from : 27 - 6 - 1975 Trảng Lớn Camp, Plei Lơng Camp, Hăm Tân Camp^{2.30D}
Release from camp : 30 - 9 - 1975 2.30D Hăm Tân Camp

Due to the difficulties of my situation and based on the authority of your organization and spirit of humanitarian act in which thousands of people had been saved. I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order the my family and I may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program (ODP) to immigrate in the United States of America for the purpose seeking a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S :

N ^o :	Full name	Date and place of birth:	Sex :	Relationship
1 :	LÝ - THỊ - LÊ - CHÂU	22 - 04 - 1953	F :	Wife
2 :	KHUU - NGOC - DIEM	25 - 01 - 1982	F :	daughter
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

Your approval on my request to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,


Khuu - Ngoc - Tan.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

(Câu hỏi cho người nộp đơn)

Date: October, 22th, 1989
Ngày

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name : KHUU - NGOC - TAN
Họ, tên
2. Other names :
Họ, tên khác
3. Date/place of birth : 08-05-1952 tại Saigon
Ngày/nơi sinh
4. Residence address : TK 14/28 Bến Chương Dương, F.25; Q.1; TP.HCM.
Địa chỉ thường trú
5. Mailing address : 51- AN-BINH Q.5, F.6 TP.HCM.
Địa chỉ thư từ
6. Current occupation : bán café, giải khát tại 51- An.Binh, Q.5, TP.HCM.
Nghề nghiệp

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

(Bà con cùng đi với tôi)

Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).

Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), Góa phụ/thê (W) hoặc độc thân (S).

No	Name Họ tên	Date of birth: Ngày/tháng/ năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex Phái	Marital status Tình trạng gia đình	Relationship Liên hệ gia đình
1.	KHUU - NGOC - DIEM	25-01-1987	Saigon	F	Con nhỏ	Con gái
2.	LY - THI - LE - CHAU	22-04-1953	Saigon	F	(M)	Vợ

(Note: For the persons listed above, we will legible copies of birth certificates, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photo. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in Section I below).

(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách, chúng tôi cần 1 bản khai sinh, giá thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa), thẻ căn cước nếu có và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không cùng ngụ với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I.).

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

Họ hàng ở ngoài quốc

1. Closest relative in the USA : HUYNH - TAN - LOC (Em con út)
Bà con thân thuộc nhất ở HK

Address :

a. Name : TRẦN - HỒNG - HẠO
 Họ tên
 b. Relationship : Aunt (M3)
 Liên hệ gia đình
 c. Address :
 Địa chỉ

2. Closest relatives in other foreign countries :
 Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác.

a. Name : TRƯƠNG - THỊ - LẬP, Di (Aunt)
 Họ tên
 b. Relationship : Aunt
 Liên hệ gia đình
 c. Address : 2 GRAND BAY 1920 AVANCHET - SUISSE
 Địa chỉ

D.- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/dead)

	Name Họ tên	Address Địa chỉ
1. Father Cha	<u>KHUU - TÙNG</u>	<u>(dead)</u>
2. Mother Mẹ	<u>ĐẶNG - THỊ - DIỆU</u>	<u>(dead)</u>
3. Spouse Vợ/chồng	<u>LÝ - THỊ - LÊ - CHÂU</u>	<u>TR 14/28 Bến Chương Dương F.25, Q.5 TP. HCM.</u>
4. Former spouse (if any) Vợ/chồng trước (nếu có)		
5. Children Con cái	<u>KHUU - NGOC - DIỄM</u>	<u>TR 14/28 Bến Chương Dương F.25, Q.5 TP. HCM</u>
6. Sibling Anh chị em	<u>- KHUU - NGOC - NGON 424 P. Cửu xá Thanh Đa F.22, Q. BT, TP. HCM.</u> <u>- KHUU - NGOC - THIẾP, Mới xuất cảnh ngày 12-10-1989.</u> <u>- KHUU - NGOC - VÂN, 248/64 B Hoàng Hoa Thám F.5, Q. BT Thanh</u> <u>- KHUU - NGOC - LIÊM (chết) TP. HCM</u> <u>- KHUU - THỊ - NGOC - YẾN, TR 14/28 Bến Chương Dương, F.25 Q.5 TP. HCM</u>	

E.- EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE (Ban hoặc vợ/chồng đã có làm cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ) :

1. Name of person employed : Không
 Họ tên nhân viên
 2. Dates from to
 Ngày, tháng, năm từ đến

3. Title of (last) positions held: _____
Chức vụ công việc _____
4. Agency/Company/Office : _____
Sở/Hàng/Văn phòng _____
5. Name of (last) supervisor : _____
Tên họ người giám thị _____
6. Reason for leaving : _____
Lý do ra đi _____
7. Training for job in Vietnam : _____
Nghề nghiệp huấn luyện tại VN _____

F.- SERVICE WITH GVN or RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE
Hạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ VN

1. Name of person serving : KHIU - NGOC - TAN
Họ tên người tham gia
2. Date from 22-10-1971 to 30-4-1975
Ngày/tháng/năm từ đến
3. Last rank : Tướng Ban Chiến Tranh Chính Trị
Cấp bậc cuối cùng
4. Ministry/Office/Military unit : Tiền đồn 464 Địa Phương Quân Tỉnh Vĩnh Long
Bộ/Sở/Đơn vị/Binh chủng
5. Name of supervisor : HA - AN - NIEN
Tên họ người chỉ huy
6. Reason for leaving : Refugee
Lý do ra đi
7. Name of American Advisor : không có
Họ tên cố vấn Mỹ - khóa 4/71 Bộ binh Thủ Đức.
8. US training course in Vietnam : Cần bản C.T. Cui và an-ninh đơn vị.
Chương trình huấn luyện HK tại Vietnam
9. US Awards or certificates : Chiến thưởng đợt tình
Giấy ban khen hoặc chứng thư do HK cấp

(Note : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available + Yes___/ No___/).

(Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy ban khen hoặc chứng thư nếu có ? Có___/ Không___/).

G.- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE
Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of student/trainer : _____
Tên họ sinh viên được huấn luyện
2. Date from _____ to _____
Ngày/tháng/năm từ đến
3. School and school address : _____
Trường và địa chỉ trường
4. Description of course : _____
Mô tả ngành học
5. Who paid for training : _____
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(Note : Please attach copies of diplomas or orders, if available? Yes ___/ No ___)
(Ghi ý: Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có. Có ___/ Không ___/).

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE
Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in reeducation : KHUU - NGOC - TAN
Họ tên người đi học tập cải tạo
2. Total time in reeducation : 5 years 03 months 03 days
Tổng cộng thời gian học tập cải tạo năm tháng ngày
3. Still in reeducation ? : Yes / / No / X /
Vẫn còn học tập cải tạo ? Có / Không

(If released, we must have a copy of your release certificate)
Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao giấy ra trại.

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS
Cước chú phụ thuộc

- Tôi đã bị thương tàn phế' con mắt bên phải tại chiến trường Chuay.
Thiên ngày 9-1-1975 trong khi chờ đợi ra bờ đồng giải ngũ thì bị
đi cải tạo hơn 5 năm. Kính mong quý Ông/ Bà xét thưởng hợp đặc
biệt của tôi và cho tôi cùng gia đình sớm được sang định cư tại Hoa
Kỳ theo chính sách nhân đạo mà 2 chính phủ VN và HK đã thỏa thuận.

Signature : Tan
Ký tên

Date : 22-10-1989
Ngày

J.- PLEASE LIST HERE DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE
Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

- 1 bản photocopy giấy ra trại.
- 02 bản photocopy chứng minh nhân dân.
- 01 bản photocopy giấy chứng nhận kết hôn.
- 01 bản photocopy biên nhận hồ sơ xin xét cảnh.
- 03 bản khai sinh của tôi và vợ con.
- 06 tấm ảnh của tôi và vợ con.

131 Soi Tien Siang
South Sathorn road
BANGKOK 12 - THAILAND
10120.

Saigon, ngày 22 tháng 10 - 1989

Kính gửi: Văn phòng O.D.P.

Kính thưa Ông Giám Đốc và Quý Ông thuộc văn phòng O.D.P.

Tôi tên là: KHUU - NGOC - TAN

Cấp bậc: Thiếu - úy - Số quân: 72/140.579

Chức vụ: Trưởng ban Chiến tranh Chính trị của
Tiểu đoàn 464 địa phương quân Tỉnh Vĩnh Long

Ngày vào trại: 22 - 6 - 1975

Ngày ra trại: 30 - 9 - 1980

- Tôi đã gửi hồ sơ xin nhập cảnh vào Hoa-Kỳ đã
lần qua văn phòng (O.D.P) ở Thái Lan vào năm 1983
và năm 1985.

- Nhưng mãi đến nay tôi vẫn chưa nhận được sự
phản đáp của quý Ông.

- Nay tôi xin gửi một hồ sơ đầy đủ một lần nữa
để mong quý Ông cùn xét hưởng cấp đặc biệt
của tôi là tôi đã bị mình một phần thân thể
mà còn bị đi cải tạo hơn 5 năm. Gia đình tôi
cha mẹ đã chết hết còn 5 anh em tôi đều bị đi
cải tạo.

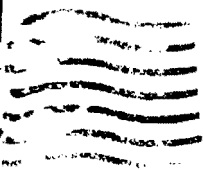
- Kính mong quý Ông cùn xét và cho tôi cùng gia
đình sớm được sang định cư tại Hoa-Kỳ, rất
mong nhận được phản đáp của quý Ông.

Chân thành Cảm ơn quý Ông. Kính thư

Uuu Khieu Ngoc Tan

Mrs. Tran, Hong Hao
829 North Olive #A
Orange, CA 92667

DEC 11 1989



34 Khuc MINH THO
P.O. BOX. 5435 VA 22205
0635 ARLINGTON

C O N T R O L

___ Card
* ___ Doc. Request; Form 12/22/89
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date _____
___ Membership; Letter